

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 772/2023/HC-PT

Ngày 30 – 8 – 2023

V/v khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định giao đất, quyết định bồi thường thiệt hại khi thu hồi đất, quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai; buộc trả lại đất hoặc bồi thường bằng đất ở, giá đất ở.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán:

Ông Vương Minh Tâm

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 201/2023/TLPT-HC ngày 23 tháng 3 năm 2023 về khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định giao đất, quyết định bồi thường thiệt hại khi thu hồi đất, quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai; buộc trả lại đất hoặc bồi thường bằng đất ở, giá đất ở.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2023/HC-ST ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1921/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2023; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phan Thị L, sinh năm 1938; (*vắng mặt*);

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị L (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 06/02/2023): Ông Phan Thanh T, sinh năm 1958; cùng địa chỉ: Số

27A Đường 21/8, Khu phố 2, phường PH, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận,
(có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

+ Ông Phan Đức L1 – Luật sư làm việc tại Công ty Luật TNHH MTV KM, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh, (xin vắng mặt);

+ Bà Lê Thị V – Luật sư làm việc tại Công ty Luật TNHH MTV KM, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Thuận;

2. Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận;

Người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh Ninh Thuận và Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận (theo Giấy ủy quyền ngày 26/8/2022): Ông Nguyễn Long B – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận, (xin vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Ninh Thuận và Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận: Ông Hồ Xuân H – Trưởng Phòng quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận, (có mặt).

3. Chủ tịch UBND thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận;

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố PRTC (theo Giấy ủy quyền ngày 05/4/2023): Ông Lê Hoài N – Phó Chủ tịch UBND thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận, (xin vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố PRTC: Ông Trần Thanh C – Đội trưởng Đội quản lý trật tự đô thị thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chủ tịch UBND phường PH, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND phường PH (theo Giấy ủy quyền ngày 31/01/2023): Ông Nguyễn Vĩnh Ng – Phó Chủ tịch UBND phường PH, (xin vắng mặt);

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Phan Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người khởi kiện bà Phan Thị L và người đại diện theo ủy quyền của bà L là ông Phan Thanh T trình bày:*

Trong quá trình chung sống, cha mẹ bà Phan Thị L là cụ Phan Bá Th (Th) (sinh năm 1899, chết năm 1964) và cụ Phan Thị Q (sinh năm 1903, chết

năm 1993) đã nhận chuyển nhượng diện tích khoảng 7.000m² đất tại ấp HT, làng KD từ vợ chồng ông Phạm Văn O và bà Lê Thị X, nay là diện tích đất gia đình bà L, Nhà Văn hóa Thiếu nhi và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Ninh Thuận đang sử dụng thuộc phường PH, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận.

Trong quá trình sử dụng, cụ Th và cụ Q xây dựng được 03 căn nhà cho 05 người con sinh sống. Sau năm 1975, Nhà nước đã mượn một phần diện tích đất và 02 căn nhà của cụ Th và cụ Q cho các cơ quan Nhà nước làm trụ sở làm việc; phần diện tích đất còn lại và 01 căn nhà Từ đường gia đình bà L sử dụng liên tục từ trước cho đến nay.

Năm 1993, UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành quyết định thành lập Nhà Thiếu nhi tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Nhà Thiếu nhi hoặc Nhà Thiếu nhi Tỉnh) và giao toàn bộ diện tích đất đã mượn của gia đình cụ Th, cụ Q cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Tỉnh Đoàn) sử dụng, xây dựng trụ sở mà không thu hồi, bồi thường đất cho gia đình bà L.

Ngày 18/3/1998, UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Công văn số 292/KT về việc thành lập Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng Nhà Thiếu nhi Tỉnh do Tỉnh Đoàn làm chủ đầu tư, tiến hành thực hiện kiểm kê, áp giá bồi thường và tham mưu giúp UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998 về đền bù thiệt hại khi thu hồi đất của gia đình bà L với tổng số tiền là 187.315.200 đồng, trong đó: Thu hồi bồi thường diện tích 6.841,75m² đất (loại đất nông nghiệp) với số tiền 96.058.170 đồng; nhà và vật kiến trúc với số tiền 79.298.000 đồng; hoa màu và cây ăn trái với số tiền 11.960.000 đồng. Tại thời điểm UBND tỉnh Ninh Thuận (UBND Tỉnh) ban hành Quyết định 2926/QĐ ngày 10/12/1998 thì cụ Th, cụ Q đã chết. Do bị áp lực từ phía UBND tỉnh Ninh Thuận, nên bà L đã tự ý nhận số tiền bồi thường mà không được sự đồng ý của những người thừa kế khác.

Sau khi nhận tiền đền bù, bà L cho rằng Quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998 của UBND tỉnh Ninh Thuận là không đúng vì đất là của cụ Th và cụ Q chứ không phải của bà L nên bà L khiếu nại yêu cầu UBND tỉnh Ninh Thuận giao lại cho gia đình bà 1.000m² đất và bồi thường diện tích đất thu hồi còn lại theo giá đất phi nông nghiệp. Ngày 10/10/2005, UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 3685/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà L với nội dung là không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của bà L, chỉ công nhận cho bà L được quyền sử dụng diện tích đất 239,15m². Sau đó, bà L tiếp tục khiếu nại đến nhiều cơ quan Nhà nước nhưng không được giải quyết.

Trên thực tế, hiện nay gia đình bà L sử dụng diện tích khoảng 1.000m² đất (có ranh rào rõ ràng với Tỉnh Đoàn) gắn liền với căn nhà Từ đường của cha

mẹ bà để lại từ năm 1952, nhưng đến ngày 04/5/2021 Chủ tịch UBND thành phố PRTC ban hành Quyết định số 1600/QĐ-KPHQ về biện pháp khắc phục hậu quả, buộc bà L trả lại diện tích 657,2m² đất lấn, chiếm thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 23, và giao cho UBND phường PH quản lý; buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi lấn, chiếm. Đến ngày 06/8/2021, Chủ tịch UBND thành phố PRTC tiếp tục ban hành Quyết định số 2875/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà L và tiến hành giao cho bà L quyết định này nhưng bà L từ chối nhận. Nhận thấy hai quyết định nêu trên được ban hành trái pháp luật, không có căn cứ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ngày 19/8/2021 bà L làm đơn khiếu nại yêu cầu UBND thành phố PRTC hủy bỏ Quyết định số 1600/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2021 nhưng chưa được xem xét giải quyết.

Quyết định số 1600/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2021 và Quyết định số 2875/QĐ-CCXP ngày 06/8/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xác định diện tích 657,2m² đất thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 23, phường PH là do gia đình bà L lấn, chiếm là không có cơ sở. Vì đất này do cha mẹ bà L nhận chuyển nhượng vào năm 1952 và 1953 (có giấy mua bán đất viết tay); sau khi cha mẹ bà L chết thì các anh, chị, em trong gia đình cùng nhau sử dụng. Gia đình bà L đã sử dụng ổn định phần diện tích 1.000m² từ năm 1952 đến nay đã gần 70 năm, trong quá trình sử dụng không có tranh chấp với ai, công khai, ngay tình nên đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013. Việc UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xác định, bà L là người được đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất theo quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận, là không đúng.

Với lý do và căn cứ nêu trên, bà Phan Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- + Hủy Quyết định số 2875/QĐ-CCXP ngày 06/8/2021 của Chủ tịch UBND thành phố PRTC về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;
- + Hủy Quyết định số 1600/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố PRTC về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;
- + Hủy Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 10/10/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thị L;
- + Quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc đền bù thiệt hại khi thu hồi đất của hộ bà Phan Thị L để xây dựng các hạng mục công trình của Nhà Thiếu nhi Tỉnh; và hủy một phần Quyết định số

52/UB/XD ngày 25/01/1984 của Chủ tịch UBND tỉnh Thuận Hải (nay là tỉnh Ninh Thuận) về việc giao đất (phần liên quan đến diện tích 7.040,82m² đất của gia đình bà Phan Thị L) cho Thị Đoàn PRTC (Thị Đoàn).

+ Buộc UBND tỉnh Ninh Thuận trả lại toàn bộ diện tích đất đã thu hồi hoặc bồi thường đất ở vị trí khác và bồi thường theo giá đất ở cho gia đình bà Phan Thị L.

- *Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận thống nhất trình bày:*

1- Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Trước giải phóng năm 1975, cha mẹ bà Phan Thị L là cụ Phan Bá Th và cụ Phan Thị Q có sử dụng khu đất 7.040,82m² tọa lạc tại ấp Hà Thành, làng KD thuộc phường PH, thị xã PRTC. Sau giải phóng, Nhà nước trưng thu đất và trưng dụng 02 căn nhà trong khu vực để làm trụ sở của các cơ quan quân quản, đoàn thể tỉnh Ninh Thuận (cũ) và Huyện Đoàn Ninh Hải (gồm Phan Rang và Ninh Hải).

Ngày 25/01/1984, UBND tỉnh Thuận Hải (cũ) có Quyết định số 52/QĐ/XD giao cho Thị Đoàn PRTC diện tích 1,4ha đất để xây dựng câu lạc bộ thanh thiếu niên, trong đó có 7.040,82m² đất của cha mẹ bà Phan Thị L mà Nhà nước đã quản lý sau giải phóng.

Ngày 06/4/1993, UBND tỉnh Ninh Thuận có Quyết định số 299/QĐ/UB-NT về việc thành lập Nhà Thiếu nhi tỉnh Ninh Thuận trực thuộc Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và xây dựng trên diện tích 1,4ha đất do UBND tỉnh Thuận Hải (cũ) giao cho Thị Đoàn PRTC trước đây. Trong quá trình xây dựng, Tỉnh Đoàn gặp một số tồn tại, vướng mắc về nhà ở của gia đình bà Phan Thị Q đang ở trên khu đất nên chưa giải tỏa được.

Ngày 18/3/1998, UBND tỉnh Ninh Thuận có Văn bản số 292/KT về việc thành lập Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng Nhà Thiếu nhi Tỉnh do Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm chủ đầu tư. Sau khi Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng Nhà Thiếu nhi Tỉnh thực hiện việc kiểm kê áp giá bồi thường và đã tham mưu UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998 về việc đền bù thiệt hại khi thu hồi đất của bà Phan Thị L (cụ Q đã chết năm 1994) với tổng số tiền 187.315.200 đồng. Hộ bà L đã thống nhất nhận số tiền 187.315.200 đồng và xin được giao lại 200m² đất, đồng thời tháo dỡ thu hồi vật liệu của 02 căn nhà đã được bồi thường. Hộ bà L đã nhận đủ số tiền bồi thường tại Biên bản chứng kiến trả tiền đền bù cho hộ bà Phan Thị L (Phiếu chi ngày 08/4/1999).

Ngày 23/6/1999, UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 1885/QĐ về việc giao đất tại khu vực Nhà Thiếu nhi Tỉnh thuộc phường PH, thị xã

PRTC cho hộ bà Phan Thị L để làm nhà ở với diện tích là 199,95m², bà L không đồng ý và tiếp tục khiếu nại đòi bồi thường toàn bộ diện tích đã xây dựng Nhà Thiếu nhi tỉnh Ninh Thuận theo loại đất thổ cư và để lại cho hộ bà diện tích 1000m² làm nhà ở.

2- Kết quả giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị L:

Bà Phan Thị L cho rằng nguồn gốc đất của hộ gia đình bà L trước đây là loại đất “thổ cư” là sai. Vì trong “tờ bán đất” được chính quyền đương thời xác nhận đề ngày 13/6/1952 đã ghi rõ là “sở đất rẫy” và đề ngày 11/5/1953 đã ghi rõ “người mua có quyền canh tác khoảng đất này”; Tại tờ khai về thuế thổ trạch trong diện tích 10.000m² đất chỉ có diện tích 60m² đất nhà ở, còn lại là đất thổ canh. Do đó, Nhà nước đã bồi thường thiệt hại về đất nông nghiệp cho gia đình bà L là đúng pháp luật và bà L đã nhận tiền từ năm 1999.

Đối với nội dung yêu cầu xin giao thêm đất, các cơ quan chức năng đã tổ chức thực hiện giải quyết theo yêu cầu của bà L; cụ thể, Sở Tài chính – Vật giá (nay là Sở Tài chính) tỉnh Ninh Thuận có Tờ trình số 82/TT-TCVG-VG ngày 27/01/2000 trình UBND tỉnh Ninh Thuận với nội dung đề xuất như sau: Đồng ý giao thêm cho hộ bà Phan Thị L diện tích đất 239,15m² (có Trích lục bản đồ địa chính lô đất do Sở Địa chính, nay là Sở Tài nguyên & Môi trường xác lập). Hộ bà Phan Thị L phải hoàn trả lại số tiền 4.057.666 đồng Nhà nước đã bồi thường cho hộ bà L (trong tổng số tiền đã bồi thường 187.315.200 đồng).

Ngày 10/10/2005, UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 3685/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại về đất đai của bà Phan Thị L, với nội dung:

- + Không chấp nhận việc bà L khiếu nại đòi giao lại 1000m² đất Nhà nước đã xây dựng Nhà Thiếu nhi Tỉnh và đòi bồi thường toàn bộ diện tích đất, có nguồn gốc sử dụng của gia đình bà L, Nhà nước đã xây dựng Nhà Thiếu nhi Tỉnh. Việc bà L khiếu nại là không đúng pháp luật.

- + Công nhận quyền sử dụng diện tích đất 239,15m² kéo dài theo hướng Tây của thửa đất được giao theo Quyết định số 1885/QĐ ngày 23/6/1999. Hộ bà L phải hoàn trả cho Nhà nước số tiền 4.057.666 đồng đã nhận bồi thường 239,15m² đất và 01 giếng nước.

- + Nếu không đồng ý nội dung quyết định này trong thời hạn 45 ngày bà L có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.

Vụ việc khiếu nại của bà L đã được Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận giải quyết theo đúng quy định của pháp luật (tại thời điểm giải quyết). Bà L không khởi

kiện vụ án hành chính tại Tòa án trong thời gian luật định nên đã hết thời hiệu khởi kiện.

Các Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 10/10/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thị L; Quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc đền bù thiệt hại khi thu hồi đất của hộ bà Phan Thị L để xây dựng các hạng mục công trình của Nhà Thiếu nhi Tỉnh; Quyết định số 52/UB/XD ngày 25/01/1984 của Chủ tịch UBND tỉnh Thuận Hải (nay là tỉnh Ninh Thuận) về việc giao đất cho Thị Đoàn PRTC (phần liên quan đến diện tích 7.040,82m² đất của gia đình bà Phan Thị L) được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung giải quyết đúng quy định pháp luật tại thời điểm ban hành. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 10/10/2005, Quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998, một phần Quyết định số 52/UB/XD ngày 25/01/1984 của UBND tỉnh Thuận Hải của bà L là không có căn cứ.

- Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố PRTC và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp Chủ tịch UBND thành phố PRTC thống nhất trình bày:

+ Về nguồn gốc đất, Chủ tịch UBND thành phố PRTC thống nhất với ý kiến trình bày của UBND tỉnh Ninh Thuận và không bổ sung thêm.

+ Việc khiếu nại và quá trình giải quyết khiếu nại:

Việc chiếm đất tại khu đất Nhà Thiếu nhi Tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố PRTC đã ban hành Quyết định số 1600/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2021 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phan Thị L về hành vi chiếm đoạt 657,2m² đất đã thu hồi và bồi thường, buộc bà L giao trả lại toàn bộ diện tích đất đã lấn chiếm. Sau khi triển khai quyết định này tới bà L thì bà L không thực hiện quyết định. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố PRTC đã ban hành Quyết định số 2875/QĐ-CCXP ngày 06/8/2021 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phan Thị L.

Quyết định số 1600/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2021 và Quyết định số 2875/QĐ-CCXP ngày 06/8/2021 của Chủ tịch UBND thành phố PRTC ban hành là đúng thẩm quyền, nội dung quyết định đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố PRTC không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L về việc hủy 02 quyết định này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường PH, thành phố PRTC, trình bày:

Thống nhất với ý kiến, quan điểm của UBND tỉnh Ninh Thuận, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận và Chủ tịch UBND thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2023/HC-ST ngày 20/02/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L về việc:

+ Hủy Quyết định số 2875/QĐ-CCXP ngày 06/8/2021 của Chủ tịch UBND thành phố PRTC về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Hủy Quyết định số 1600/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố PRTC về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;

+ Hủy Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 10/10/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thị L;

+ Hủy Quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc đền bù thiệt hại khi thu hồi đất của hộ bà Phan Thị L để xây dựng các hạng mục công trình của Nhà Thiếu nhi Tỉnh.

+ Hủy một phần Quyết định số 52/UB/XD ngày 25/01/1984 của Chủ tịch UBND tỉnh Thuận Hải (nay là tỉnh Ninh Thuận) về việc giao đất cho Thị Đoàn PRTC (phần liên quan đến diện tích 7.040,82m² đất của gia đình bà Phan Thị L).

+ Buộc UBND tỉnh Ninh Thuận trả lại toàn bộ diện tích đất đã thu hồi hoặc bồi thường đất ở vị trí khác và bồi thường theo giá đất ở cho gia đình bà Phan Thị L.

2. Không hủy Quyết định số 1885/QĐ ngày 23/6/1999 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận và Thông báo số 36/TB-UBND ngày 21/7/2022 của Chủ tịch UBND phường PH, thành phố PRTC.

3. Hủy bỏ Quyết định số 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/3/2023, người khởi kiện bà Phan Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Phan Thị L, có người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Thanh T tham gia phiên tòa trình bày, vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Luật sư Lê Thị V trình bày ý kiến, quan điểm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bà Phan Thị L:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và chưa đánh giá đầy đủ chứng cứ, cụ thể:

+ *Về tố tụng:*

Do cụ Th và cụ Q chết không để lại di chúc nên phát sinh quyền thừa kế theo pháp luật đối với di sản của 02 cụ cho các đồng thừa kế là bà Phan Thị Mỹ L2 (bà L2 chết năm 2014, có 02 con là ông Phan Cảnh T1 và ông Nguyễn Cảnh L3), ông Phan Thanh T2 (ông T2 chết năm 1965, có con là ông Phan Thanh T), ông Phan V1, ông Phan Đông H1 và bà Phan Thị L. Các quyết định hành chính bị khiếu kiện đều căn cứ vào Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ, trong khi tại khoản 7 Điều 6 của Nghị định này quy định: *“Người thừa kế quyền sử dụng đất hoặc nhà gắn liền với quyền sử dụng đất mà đất đó của người đủ một trong các điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 nhưng chưa làm thủ tục sang tên trước bạ”*, nhưng các quyết định hành chính bị khiếu kiện này chỉ quyết định đối với hộ bà Phan Thị L, là không đúng. Thêm nữa, ngày 02/02/2023, ông T, ông T1 và ông L3 đã có đơn đề nghị được tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa các đồng thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ Th và cụ Q vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, là thiếu sót, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự này.

Quyết định số 252/VP ngày 07/9/1999 của Văn phòng UBND tỉnh Ninh Thuận đình chính Điều 1 của Quyết định số 1885/QĐ ngày 23/6/1999 của UBND tỉnh Ninh Thuận là quyết định hành chính có liên quan đến các quyết định hành chính bị khiếu nại nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết cũng là thiếu sót về thủ tục tố tụng theo quy định.

+ *Về nội dung:* Các quyết định hành chính bị khiếu kiện là không phù hợp với tài liệu, chứng cứ của vụ án và không đúng căn cứ pháp luật. Vì qua xem xét các tài liệu, chứng cứ của vụ án có đủ căn cứ xác định, về mặt pháp lý đến năm 1978, Nhà nước đã bàn giao lại một phần nhà và đất cho bà Quyên quản lý sử dụng chứ hoàn toàn không phải đất đã bị trưng thu, trưng dụng như xác định của Tòa án cấp sơ thẩm. Quyết định số 52/UB/XD ngày 25/01/1984 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giao đất cho Thị Đoàn PRTC có nội dung: *Sau 6 tháng chưa khởi công xây dựng UBND Tỉnh sẽ thu hồi lại để cấp cho công trình khác*. Quá trình quản lý sử dụng phần đất 1.000m² và công trình trên đất, bà L và những người liên quan không có bất kỳ hành vi nào là “Lấn, chiếm”, diện tích đất 657,25m² hoàn toàn chưa có quyết định thu hồi đất, hiện trạng hoàn toàn không thay đổi, chưa được Nhà Thiếu nhi hay UBND phường PH quản lý. Nhà Thiếu nhi đã xây tường rào bao quanh và tạm thời chỉ xin cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích trực tiếp quản lý sử dụng. Tại Báo cáo số 68/BC-UBND ngày 25/02/2022, UBND thành phố PRTC đã căn cứ từ tình hình thực tế kiến nghị UBND tỉnh Ninh Thuận: *Chấp nhận chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhà Thiếu nhi theo hiện trạng, phạm vi ranh giới đang sử dụng theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường; cho phép điều chỉnh quy hoạch đối với phần diện tích do hộ bà Phan Thị L đã lấn, chiếm và đang sử dụng thành quy hoạch đất ở. Sau khi điều chỉnh quy hoạch, thực hiện nghĩa vụ tài chính để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.* Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Ninh Thuận trình bày: *Về bản chất bà L chưa thực hiện nghĩa vụ bàn giao đất cho Nhà Thiếu nhi chứ không phải lấn, chiếm.* Như vậy, chưa có đủ căn cứ xác định, bà L và những người liên quan có hành vi lấn, chiếm đất như nội dung các quyết định hành chính bị khiếu kiện quy kết. Đối với Quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận đền bù thiệt hại khi thu hồi đất của hộ bà Phạm Thị L còn không đúng đối tượng (Phan Thị L mới đúng) và áp giá đất nông nghiệp là không phù hợp (bồi thường theo giá đất đô thị mới đúng).

Với các lý do và căn cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, định hướng cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L.

Những người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày với nội dung: Các quyết định hành chính bị khiếu kiện được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, có đủ căn cứ theo đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L, là đúng. Người khởi kiện bà Phan Thị L kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Về kháng cáo của người khởi kiện bà Phan Thị L:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định, bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Người khởi kiện Phan Thị L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp

nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Phan Thị L nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về việc tiến hành tố tụng giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm:

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy;

Trong vụ án này, bà Phan Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính, cụ thể gồm, một phần Quyết định số 52/UB/XD ngày 25/01/1984 của Chủ tịch UBND tỉnh Thuận Hải (nay là tỉnh Ninh Thuận) về việc giao đất cho Thị Đoàn PRTC (*phần liên quan đến diện tích 7.040,82m² đất của gia đình bà L*), Quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc đền bù thiệt hại khi thu hồi đất của hộ bà Phan Thị L để xây dựng các hạng mục công trình của Nhà Thiếu nhi Tỉnh, Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 10/10/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thị L Quyết định số 1600/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố PRTC về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 2875/QĐ-CCXP ngày 06/8/2021 của Chủ tịch UBND thành phố PRTC về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các quyết định hành chính nêu trên được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định tại Quyết định 201-CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước; Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính Phủ; Điều 23 Luật Khiếu nại tố cáo năm 1998 sửa

đổi, bổ sung năm 2004; Điều 28, khoản 2 Điều 65, 85, 86, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về nội dung căn cứ ban hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy;

[2.2.1] Đối với Quyết định số 52/QĐ/XD ngày 25/01/1984 của UBND tỉnh Thuận Hải.

Hồ sơ vụ án thể hiện, sau giải phóng năm 1975, thực hiện chính sách chung về cải tạo nhà đất, UBND tỉnh Thuận Hải tiến hành trưng thu diện tích đất 7.040,82m² là một phần trong tổng diện tích 10.000m² đất của vợ chồng cụ Phan Bá Th, cụ Phan Thị Q, với mục đích là để làm trụ sở của các cơ quan quân, đoàn thể tỉnh Ninh Thuận (cũ) và huyện đoàn Ninh Hải (gồm Phan Rang và Ninh Hải). Thời điểm này, cụ Q còn sống nhưng không có ý kiến gì.

Về nguồn gốc đất và loại đất, vợ chồng cụ Th, cụ Q nhận chuyển nhượng diện tích đất nêu trên từ ông Phạm Văn O và bà Lê Thị X theo “tờ bán đất” đề ngày 13/6/1952 với loại đất là “sở đất rẫy” và “tờ bán đất” đề ngày 11/5/1953 đã ghi rõ “người mua có quyền canh tác khoảng đất này” được chính quyền đương thời xác nhận; tại tờ khai về thuế thổ trạch trong diện tích 10.000m² đất chỉ có diện tích 60m² đất nhà ở, còn lại là đất thổ canh. Theo đó, đã có đủ cơ sở xác định vợ chồng cụ Th, cụ Q nhận chuyển nhượng 10.000m² đất, trong đó có diện tích 60m² đất thổ cư, còn lại là đất nông nghiệp.

Sau khi trưng thu đất, UBND tỉnh Thuận Hải đã căn cứ vào đề nghị của Ban Xây dựng cơ bản Thuận Hải có sự thống nhất của UBND thị xã PRTC, căn cứ vào Nghị định số 202-CP ngày 15/7/1977 và Nghị định số 47-CP ngày 15/3/1972 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về việc lựa chọn địa điểm, công trình và quản lý đất xây dựng, ban hành Quyết định số 52/QĐ/XD ngày 25/01/1984 giao cho Thị Đoàn PRTC diện tích 1,4 ha đất để xây dựng Câu lạc bộ thanh thiếu niên, trong đó có 7.040,82m² đất trưng thu của cụ Th, cụ Q nêu trên, là đúng quy định pháp luật.

[2.2.2] Đối với Quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 06/4/1993, UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 299/QĐ/UB-NT về việc thành lập Nhà Thiếu nhi tỉnh Ninh Thuận trực thuộc Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và xây dựng trên diện tích 1,4ha đất do UBND tỉnh Thuận Hải cũ giao cho Thị Đoàn PRTC trước đây.

Ngày 10/12/1998, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 2926/QĐ về việc đền bù thiệt hại khi thu hồi đất của hộ bà Phan Thị L để xây dựng các hạng mục công trình của Nhà Thiếu nhi Tỉnh.

Nhà nước trưng dụng của gia đình bà Phan Thị L diện tích đất 7.040,82m², trong đó có 60m² đất thổ cư, còn lại là đất nông nghiệp. Tuy nhiên, khi Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận thu hồi đất đã để lại cho gia đình bà L 200m² đất và xác định là loại đất thổ cư. Nên phần diện tích đất thu hồi thực tế còn lại 6841,75m² được xác định là loại đất nông nghiệp để xác định số tiền đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất là có căn cứ.

Theo Tờ trình số 339/TT-TCVG-VG ngày 30/11/1998 của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận xác định số tiền đền bù thiệt hại khi thu hồi đất của hộ bà Phan Thị L gồm: Đất: 6841,75m² x 7800đ/m² = 96.058.170 đồng (bồi thường theo giá đất nông nghiệp) + Nhà ở và vật kiến trúc = 79.298.000 đồng + Hoa màu, cây ăn trái = 11.960.000 đồng; tổng cộng số tiền bồi thường cho hộ bà L là 187.315.200 đồng cùng 01 lô đất thổ cư có diện tích 200m², là phù hợp với tài liệu, chứng cứ vụ án, có căn cứ.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận đã căn cứ vào Tờ trình số 339/TT-TCVG-VG ngày 30/11/1998 của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận; căn cứ vào các Điều 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 32, 33 Nghị định số 22/1998/ND-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ để ban hành Quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998 đền bù thiệt hại khi thu hồi đất của hộ bà Phan Thị L để xây dựng các hạng mục công trình của Nhà Thiếu nhi Tỉnh, là đúng quy định pháp luật.

[2.2.3] Đối với Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 10/10/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thị L cư trú tại phường PH, thị xã PRTC.

Do diện tích đất thu hồi thực tế của hộ bà Phan Thị L là 6841,75m² được xác định đất nông nghiệp nên Quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận đã bồi thường cho hộ bà L với tổng số tiền 187.315.200 đồng cùng 01 lô đất thổ cư có diện tích 200m², là phù hợp với tài liệu, chứng cứ vụ án và có căn cứ pháp luật. Nên khiếu nại của bà Phan Thị L yêu cầu UBND Tỉnh giao lại 1000m² đất Nhà nước đã xây dựng Nhà Thiếu nhi Tỉnh và bồi thường toàn bộ diện tích đất đã thu hồi của gia đình bà L theo giá đất ở do Nhà nước quy định là không có cơ sở.

Tuy nhiên, sau khi xem xét nhu cầu về đất ở của hộ bà Phan Thị L và đề xuất của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận, UBND Tỉnh đã ban hành Quyết định số 1885/QĐ ngày 23/6/1999 có nội dung giao cho hộ bà L diện tích 239,15m² kéo dài theo hướng tây thừa đất. Hộ bà L được sử dụng theo quy định của pháp luật. Song, hộ bà L phải hoàn trả cho Nhà nước số tiền 4.057.666 đồng (bốn triệu không trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng) đã nhận bồi thường đối với 239,15m² và 01 giếng nước. Nội dung giải quyết khiếu nại này của Chủ tịch

UBND tỉnh Ninh Thuận là phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận đã căn cứ vào các Điều 38, 42, 138 Luật Đất đai năm 2003; Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 02/12/1998 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo ngày 15/6/2004, để ban hành Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 10/10/2005 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thị L, với nội dung: *“Không chấp nhận việc bà Phan Thị L khiếu nại đòi giao lại 1000m² đất Nhà nước đã xây dựng Nhà Thiếu nhi Tỉnh và bồi thường toàn bộ diện tích đất có nguồn gốc sử dụng của gia đình bà Nhà nước đã xây dựng Nhà Thiếu nhi Tỉnh. Việc bà L khiếu nại là không đúng pháp luật. Công nhận quyền sử dụng đất diện tích 239,15m², kéo dài theo hướng tây thửa đất được giao tại Quyết định số 1885/QĐ ngày 23/6/1999, hộ bà L được sử dụng theo quy định của pháp luật. Hộ bà L phải hoàn trả cho Nhà nước số tiền 4.057.666 đồng (bốn triệu không trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng) đã nhận bồi thường 239,15m² và 01 giếng nước”*, là đã đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L theo đúng quy định pháp luật.

[2.2.4] Đối với Quyết định số 1600/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố PRTC áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Tại Quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận đã quyết định bồi thường cho hộ bà Phan Thị L 187.315.200 đồng và giao 01 lô đất thổ cư có diện tích 200m². Theo đó, ngày 23/6/1999, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 1885/QĐ có nội dung giao đất cho hộ bà L theo nội dung Quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận, diện tích đất thực giao là 199,95m². Sau đó, ngày 10/10/2005, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 3685/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà L; trong đó đã công nhận quyền sử dụng đất diện tích 239,15m² kéo dài theo hướng tây thửa đất được giao tại Quyết định số 1885/QĐ ngày 23/6/1999 cho hộ bà L. Như vậy, tổng diện tích đất hộ bà L được giao là 439,1m².

Tuy nhiên, diện tích đất thực tế hiện nay, hộ bà Phan Thị L đang sử dụng lớn hơn phần diện tích được giao là 657,2m². Phần diện tích tăng thêm được xác định là do hộ bà L đã lấn, chiếm đất xây dựng Nhà Thiếu nhi Tỉnh do UBND phường Phú Hải quản lý. Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố PRTC đã căn cứ vào Biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-GQ ngày 17/01/2019 của UBND thành phố PRTC; Điều 6, Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi

hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, để ban hành Quyết định số 1600/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2021 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc bà Phan Thị L phải thực hiện việc giao trả lại diện tích đất 657,2m² đã thu hồi và bồi thường để thực hiện dự án Nhà Thiếu nhi Tỉnh do UBND phường PH quản lý do bà L lấn, chiếm thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 23 (theo trích lục khu đất ngày 02/7/2020), là đúng quy định pháp luật.

[2.2.5] Đối với Quyết định số 2875/QĐ-CCXP ngày 06/8/2021 của Chủ tịch UBND thành phố PRTC cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 10/5/2021, Trưởng Khu phố 2, phường PH và đại diện UBND phường PH đã tiến hành giao Quyết định số 1600/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2021 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cho bà Phan Thị L, nhưng bà L không đồng ý nhận quyết định này, sự việc được đại diện UBND phường PH và Trưởng Khu phố 2 lập thành biên bản theo quy định. Đến ngày 22/6/2021, Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố PRTC đã tiến hành kiểm tra, lập biên bản kiểm tra và xác định tại thời điểm ngày 22/6/2021 bà Phan Thị L chưa thực hiện khắc phục hậu quả theo Quyết định số 1600/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố PRTC. Do đó, Đội Quản lý trật tự đô thị có Tờ trình số 17A/TTr-TTĐT ngày 02/8/2021 đề nghị Chủ tịch UBND thành phố PRTC ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định số 1600/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố PRTC.

Xét Tờ trình số 17A/TTr-TTĐT ngày 02/8/2021 của Đội Quản lý trật tự đô thị nêu trên, Chủ tịch UBND thành phố PRTC đã căn cứ vào các Điều 28, 86, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, để ban hành Quyết định số 2875/QĐ-CCXP ngày 06/8/2021 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, buộc bà Phan Thị L phải thực hiện việc giao trả lại diện tích 657,2m² đất cho UBND phường PH quản lý do bà L lấn, chiếm để sử dụng, là đúng pháp luật.

[2.3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L về việc buộc UBND tỉnh Ninh Thuận trả lại toàn bộ diện tích đất đã thu hồi hoặc bồi thường đất ở vị trí khác và bồi thường theo giá đất ở cho gia đình bà L, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy;

Do đã có đủ căn cứ xác định các quyết định hành chính bị khiếu kiện nêu trên được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, có căn cứ, đúng quy định pháp luật; nêu yêu cầu của bà Phan Thị L về việc buộc UBND tỉnh Ninh Thuận trả lại toàn bộ diện tích đất đã thu hồi hoặc bồi thường đất ở vị trí khác và bồi thường theo giá đất ở cho gia đình bà L, là không có cơ sở.

[2.4] Đối với Quyết định số 1885/QĐ ngày 23/6/1999 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận và Thông báo số 36/TB-UBND ngày 21/7/2022 của Chủ tịch UBND phường PH, thành phố PRTC là các quyết định hành chính có liên quan đến các quyết định hành chính bị khiếu kiện. Do các quyết định hành chính bị khiếu kiện nêu trên đã được xác định ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định, không có cơ sở hủy các quyết định hành chính có liên quan là Quyết định số 1885/QĐ ngày 23/6/1999 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận và Thông báo số 36/TB-UBND ngày 21/7/2022 của Chủ tịch UBND phường PH, thành phố PRTC, là đúng.

[3] Đối với việc bà Phan Thị L cho rằng, diện tích 7.040,82m² đất mà Nhà nước đã trưng dụng của gia đình bà L có nguồn gốc là của cha mẹ bà L là cụ Phan Bá Th và cụ Phan Thị Q nên khi Nhà nước thu hồi và đền bù thu hồi đất phải xác định người bị thu hồi là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Th và Quyên là không có cơ sở. Vì tại thời điểm thu hồi đất (năm 1976) của cụ Th và cụ Q, Nhà nước chưa có chính sách cụ thể về việc đền bù, hỗ trợ khi thu hồi đất. Đến khi Nghị định số 22/1998/ND-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ được ban hành, UBND tỉnh Ninh Thuận mới có căn cứ pháp lý để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ về đất cho người bị thu hồi đất. Vào thời điểm này, cụ Th và cụ Q đã chết nên UBND tỉnh Ninh Thuận xác định người được đền bù là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng đất (bà Phan Thị L) là đúng. Trường hợp những người thừa kế của cụ Th và cụ Q có tranh chấp thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định pháp luật.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 22/7/2022 có nội dung: Tạm đình chỉ việc thi hành quyết định sau: Quyết định số 2875/QĐ-CCXP ngày 06/8/2021 của Chủ tịch UBND thành phố PRTC; Quyết định số 1600/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố PRTC; Thông báo số 36/TB-UBND ngày 21/7/2022 của Chủ tịch UBND phường PH, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận.

Xét thấy, các Quyết định hành chính nêu trên được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự và có nội dung đúng quy định của pháp luật; các yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L là không có cơ sở. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định, quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cần phải hủy bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Tổ tụng hành chính, là đúng

[5] Từ những nhận định và căn cứ nêu trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L, là có căn cứ,

đúng quy định pháp luật. Người khởi kiện Phan Thị L kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bà L; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[6] Những ý kiến, quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày tại phiên tòa phúc thẩm do phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu trên nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: Đương sự kháng cáo bà Phan Thị L được miễn nộp do bà L là người cao tuổi được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

1- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Phan Thị L; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm: 02/2023/HC-ST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 74, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 211 và Điều 213 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 28, khoản 2 Điều 65, các Điều 85, 86, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Điều 38, 42, 138 Luật Đất đai năm 2003; Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 02/12/1998 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo ngày 15/6/2004.

Căn cứ Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; các Điều 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 32, 33 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; Nghị định số 202-CP ngày 15/7/1977 của Hội đồng Chính phủ; Nghị định số 47-CP ngày 15/3/1972 của Hội đồng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L về việc:

+ Yêu cầu hủy Quyết định số 2875/QĐ-CCXP ngày 06/8/2021 của Chủ tịch UBND thành phố PRTC về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Yêu cầu hủy Quyết định số 1600/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố PRTC về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;

+ Yêu cầu hủy Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 10/10/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thị L cư trú tại phường PH, thị xã PRTC.

+ Yêu cầu hủy Quyết định số 2926/QĐ ngày 10/12/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc đền bù thiệt hại khi thu hồi đất của hộ bà Phan Thị L để xây dựng các hạng mục công trình của Nhà thiếu nhi tỉnh.

+ Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 52/UB/XD ngày 25/01/1984 của Chủ tịch UBND tỉnh Thuận Hải (nay là tỉnh Ninh Thuận) về việc giao đất cho Thị Đoàn PRTC (phần liên quan đến diện tích 7.040,82m² đất của gia đình bà Phan Thị L).

+ Yêu cầu buộc UBND tỉnh Ninh Thuận trả lại toàn bộ diện tích đất đã thu hồi hoặc bồi thường đất ở vị trí khác và bồi thường theo giá đất ở cho gia đình bà Phan Thị L.

1.2. Không hủy Quyết định số 1885/QĐ ngày 23/6/1999 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận và Thông báo số 36/TB-UBND ngày 21/7/2022 của Chủ tịch UBND phường PH, thành phố PRTC.

1.3. Hủy bỏ Quyết định số 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 22/7/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

1.4. Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện bà Phan Thị L được miễn nộp.

2- Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm cho đương sự kháng cáo bà Phan Thị L.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 30 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (19b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh